

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ N
TỈNH NAM ĐỊNH
Bản án số: 267/2023/HS-ST
Ngày 02-11- 2023

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ N, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Đức Nguyên.

Các hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Phương Ly; bà Nguyễn Thị Kim Chung.

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Soan - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định. Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 239/2023/TLST-HS ngày 09-10-2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 239/2023/QĐXXST-HS ngày 19-10-2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: Kiều Thị Hồng V, sinh năm 1990; nơi cư trú: Tổ dân phố 1, Phú Ốc, phường L, thành phố N, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hoá: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; con ông: Kiều Ngọc T (Đã chết) và con bà: Kiều Thị Y; chồng: Trần Quốc T (Đã ly hôn), có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bản án số 32/2023/HS-ST ngày 20/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định xử phạt Kiều Thị Hồng V 12 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 21 tháng 8 năm 2023.

- Bị hại: Chị Lê Thị H, sinh năm 1996; nơi cư trú: Tổ dân phố số 2, P, phường L, thành phố N, tỉnh Nam Định (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Kiều Thị Hồng V và chị Lê Thị H, sinh năm 1996, trú tại tổ dân phố số 2, P, phường L, thành phố N, tỉnh Nam Định quen biết nhau từ trước. V biết chị H có chiếc xe máy Honda Vision, màu vàng, biển kiểm soát B1-32836. Do đang thiếu nợ nhiều nơi và không có khả năng trả nợ nên V đã nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt chiếc xe của chị H để cầm cố, lấy tiền tiêu xài cá nhân. Khoảng 19 giờ 00 ngày 21/5/2023, V đến nhà chị H, hỏi mượn chiếc xe máy Honda Vision, màu vàng, biển kiểm soát B1-32836 và nói dối để đi sang Thái Bình lấy hàng quần áo. Chị H tin tưởng nên cho V mượn chiếc xe máy và nói cho V biết giấy tờ xe và chứng minh nhân dân của mình để trong cốp xe. Ngay sau đó, V điều khiển chiếc xe máy đến cửa hàng cầm đồ Thành Đạt, địa chỉ số 30, đường Đ, phường C, thành phố N, lấy giấy tờ xe, chứng minh nhân dân mang tên Lê Thị H, nói với chị Trần Thị T, sinh năm 1975 (Là chủ cửa hàng) đây là xe máy của mình và cầm cố chiếc xe máy biển kiểm soát B1-32836 được 10.000.000 đồng, chị T viết giấy “Hợp đồng thỏa thuận cầm đồ”, V ký tên xác nhận (Ký tên H). Số tiền cầm cố xe V đã tiêu xài hết.

Chị H nhiều lần nhắn tin, gọi điện yêu cầu V trả xe máy nhưng V bỏ trốn, không còn khả năng chuộc lại chiếc xe máy nên đã thông báo cho chị H nơi cầm cố xe để chuộc lại xe. Ngày 28/5/2023, chị H đến cửa hàng cầm đồ Thành Đạt để chuộc lại chiếc xe trên với giá 10.250.000 đồng. Sau đó chị H nhắn tin cho V để đòi tiền chuộc xe nhưng V không trả. Đến ngày 29/5/2023 V cắt đứt liên lạc với chị H.

Ngoài hành vi “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” nêu trên, Kiều Thị Hồng V còn thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản trên địa bàn huyện M, tỉnh Nam Định. Ngày 26/7/2023, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện M, tỉnh Nam Định đã chuyển nguồn tin đến Cơ quan Cảnh sát Điều tra thành phố N để điều tra, giải quyết theo thẩm quyền. Quá trình khai thác mở rộng điều tra, V khai nhận hành vi lừa đảo chiếm đoạt chiếc xe máy của chị H như đã nêu trên.

Kết luận định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự số 36/KL-HĐĐGTS ngày 14/8/2023 của Hội đồng định giá trong Tổ tụng hình sự thành phố N kết luận: Chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Vision, màu vàng, biển kiểm soát 18B1-32836, số

khung Y-132459, số máy E-0132498, đăng ký lần đầu ngày 24/09/2013, đã qua sử dụng, đã thu hồi vật chứng trị giá 10.000.000 đồng.

Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1975, trú tại địa chỉ: Số 30 Đ, phường C, thành phố N là chủ cửa hàng cầm đồ “Thành Đạt” nơi V cầm cố chiếc xe máy biển kiểm soát B1-32836 của chị H được xác định không có sự quen biết hay hứa hẹn việc tiêu thụ tài sản phạm pháp của V. Vì vậy, Cơ quan Điều tra không đặt ra vấn đề xử lý đối với chủ cửa hàng này về hành vi cầm cố tài sản của V.

Tại Cơ quan Điều tra, V khai nhận rõ hành vi chiếm đoạt tài sản như trên. Chiếc xe máy là vật chứng liên quan đến vụ án đã được chị H bỏ tiền ra chuộc lại và sau khi Hội đồng định giá tài sản thì Cơ quan Điều tra đã trả lại chiếc xe máy cho chị H.

Về vấn đề dân sự: Chị Lê Thị H yêu cầu Kiều Thị Hồng V trả lại số tiền 10.250.000 đồng mà chị H đã bỏ ra chuộc xe. Tại đơn đề nghị ngày 30-10-2023 chị H xác nhận V đã bồi thường số tiền 10.000.000 đồng và chị H không yêu cầu V phải bồi thường thêm.

Bản Cáo trạng số 258/CT-VKS-TPND ngày 09/10/2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định truy tố bị cáo Kiều Thị Hồng V về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là “Người phạm tội thành khẩn khai báo”, “Người phạm tội là phụ nữ có thai”, “Người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại” quy định tại các điểm b, s, n khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên toà: Bị cáo V thành khẩn khai nhận hành vi chiếm đoạt tài sản của mình như Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố; bản thân bị truy tố là không oan và xin nhận trách nhiệm trước pháp luật về hành vi phạm tội của mình. Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”;
- Căn cứ vào khoản 1 Điều 174; điểm b, s, n khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo tù 01 (Một) năm đến

01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù. Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Tổng hợp hình phạt đối với bị cáo V theo Bản án số 32/2023/HS-ST ngày 20/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định.

Bị cáo nhận tội và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về trách nhiệm hình sự của bị cáo: Xét thấy lời khai bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các chứng cứ đã thu thập trong hồ sơ vụ án như: Đơn trình báo; lời khai của bị hại; biên bản xác minh; biên bản nhận dạng; biên bản giao nhận tài liệu, đồ vật, dữ liệu điện tử; Kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá trong Tố tụng hình sự; lời khai bị cáo tại Cơ quan Điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ đã có đủ cơ sở kết luận: Trong ngày 21/5/2023, Kiều Thị Hồng V bằng thủ đoạn gian dối của mình đã chiếm đoạt của chị Lê Thị H, sinh năm 1996; nơi cư trú: Tổ dân phố số 2, P, phường L, thành phố N, tỉnh Nam Định chiếc Mô tô Honda Vision, màu vàng, biển kiểm soát B1-32836; tài sản bị cáo V chiếm đoạt của chị H có trị giá 10.000.000 đồng. Như vậy, hành vi phạm tội của bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định truy tố về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo Kiều Thị Hồng V là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, là khách thể được pháp luật Nhà nước bảo hộ. Hành vi phạm tội của bị cáo không những gây bất bình, phẫn nộ trong quần chúng nhân dân mà còn ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội. Bản thân bị cáo là người đã trưởng thành, bình thường về thể chất và tâm thần, nhận thức rõ việc làm sai trái của mình là vi phạm pháp luật nhưng với lối sống buông thả, lười lao động, muốn có thu

nhập để hưởng thụ nên bị cáo đã thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác một cách trái pháp luật. Hành vi đó của bị cáo là vi phạm pháp luật Nhà nước, trái với đạo đức xã hội. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng là đối tượng có nhân thân xấu. Tuy nhiên, trong quá trình khai báo bị cáo thành khẩn, ăn năn hối cải; bị cáo đang mang thai; bị cáo đã bồi thường khắc phục H quả cho bị hại; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm b, n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Về hình phạt: Từ nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy, cần phải áp dụng hình phạt tù trong khung hình phạt đối với bị cáo như đề nghị của Viện kiểm sát nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Xét thấy, bị cáo là phụ nữ có thai, hoàn cảnh kinh tế khó khăn không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về tổng hợp hình phạt: Căn cứ Bản án số 32/2023/HS-ST ngày 20/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Nam Định thì bị cáo chưa bị bắt thi hành án nhưng lại tiếp tục bị đưa ra xét xử tại Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định. Do vậy, Tòa án nhân dân thành phố N sẽ tổng hợp hình phạt đối với bị cáo V theo quy định tại Điều 55, Điều 56 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Trước khi mở phiên tòa (Ngày 30-10-2023) chị H xác nhận V đã bồi thường số tiền 10.000.000 đồng và chị H không yêu cầu V phải bồi thường thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[7] Đối với chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1975, trú tại địa chỉ: Số 30 Đ, phường C, thành phố N là chủ cửa hàng cầm đồ “Thành Đạt” nơi bị cáo V cầm cố chiếc xe máy biển kiểm soát B1-32836 của chị H được xác định không có sự quen biết hay hứa hẹn việc tiêu thụ tài sản phạm pháp của V. Vì vậy, Cơ quan Điều tra không đặt ra vấn đề xử lý đối với chủ cửa hàng cầm đồ “Thành Đạt” về hành vi cầm cố tài sản của V là đúng quy định của pháp luật.

[8] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm b, s, n khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 55, Điều 56 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Kiều Thị Hồng V phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt bị cáo V 01 (Một) năm tù; tổng hợp với Bản án số 32/2023/HS-ST ngày 20/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Nam Định, bị cáo V phải chấp hành hình phạt chung của hai Bản án là 02 (Hai) năm tù; thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án, được trừ thời gian đã bị tạm giam từ ngày 02 tháng 6 năm 2023 đến ngày 20 tháng 7 năm 2023 của Bản án số 32/2023/HS-ST ngày 20/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Nam Định.

2. Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; bị hại là chị Lê Thị H vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày Bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND TP. Nam Định;
- Công an TP. Nam Định;
- Chi cục THADS. TP Nam Định;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu: VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Đức Nguyên

